

Bản án số: 01/2020/DS-PT

Ngày: 15-01-2020

*V/v tranh chấp đất đai theo quy
định của pháp luật về đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lương và bà Phạm Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Ông Tạ Đức Vọng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019, về việc Tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kh sinh năm 1954; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bà Kh: Anh Đinh Văn Th sinh năm 1988; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 09/8/2018)

2. *Bị đơn:*

- Ông Đinh Văn H sinh năm 1960; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Ngô Thị H1 sinh năm 1960; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bà H1: Ông Đinh Văn H sinh năm 1960; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đinh Văn Th sinh năm 1988; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Đinh Văn T sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Số B, ngách B, ngõ M đường Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

- Bà Đỗ Thị B sinh năm 1926; Trú tại địa chỉ: Thôn L, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện hợp pháp của anh T và bà B: Anh Đinh Văn Th sinh năm 1988; Trú tại địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2019)

4. *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Kh là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2018 của bà Kh và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Văn Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà Kh, bà B và anh T trình bày:*

Khoảng năm 1985 - 1986 gia đình bà Kh được Nhà nước cấp 195m² tại thửa số 1160, tờ bản đồ số 5, kích thước: Phía Bắc giáp thửa 715 (đất sản xuất nông nghiệp) rộng 9m, phía Nam giáp Quốc lộ 12B rộng 9m, phía Đông giáp thửa 1158 (giáp nhà ông H) dài 21,66m, phía Tây giáp thửa 1161 (giáp nhà ông T2) dài 21,66m; Địa chỉ thửa đất tại Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 21/11/1997 UBND huyện Nho Quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất nêu trên (195 m² đất ở) cho ông Đinh Văn Th là chồng bà Kh. Năm 1999 ông Th chết (Ông Th có mẹ đẻ là bà B, vợ là bà Kh, các con là anh T, anh Th). Ngày 25/12/2007 UBND huyện Nho Quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích nêu trên cho bà Kh. Từ khi được cấp đến nay, thửa đất số 1160 tờ bản đồ số 5 của gia đình bà Kh không có bất cứ sự chuyển nhượng, tặng cho để làm tăng hay giảm diện tích.

Năm 1986 gia đình bà Kh xây nhà cấp 4 trên diện tích đất được cấp để sinh sống và kinh doanh (có để lại một phần đất giáp với thửa đất của gia đình ông T1 và hiện nay do vợ chồng ông H đang sử dụng), đồng thời xây tường bao đằng sau thửa đất giáp với đất nông nghiệp; Năm 1993 phá quán bán hàng nước phía trước nhà để xây quán bán hàng ăn (xây trên nền đất cũ). Khoảng giữa năm 2017 do làm đường nên gia đình bà Kh sửa lại quán bán hàng.

Năm 1994 gia đình ông H mua đất của ông Đinh Văn T1 (bố đẻ ông H) và xây nhà cấp 4 bên cạnh nhà bà Kh, khi xây nhà ông H đã xây lấn sang đất của gia đình bà Kh. Sau khi thẩm định đo đạc khảo sát hiện trạng sử dụng đất của hai gia đình, anh Th yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H phải trả lại phần đất đã lấn chiếm cho bà Kh là 10,7m², kích thước: Phía Nam giáp đường 12B rộng 1,4m, phía Bắc rộng 0,8m, phía Tây dài 9,76m, phía Đông dài 9,76m. Lý do đến tháng 4/2018 bà Kh mới có ý kiến đòi lại đất vì năm 1994 khi vợ chồng ông H xây nhà có nói là mượn phần đất này để xây quán cho rộng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là vợ chồng ông Đinh Văn H, bà Ngô Thị H1 trình bày:*

Năm 1974, bố mẹ ông H là ông Đinh Văn T1 và bà Trần Thị M được chính quyền địa phương giao quyền sử dụng thửa đất có diện tích 40m², trên thửa đất này bố mẹ ông H đã xây nhà từ năm 1974. Đến năm 1994 bố mẹ cho vợ chồng ông H một phần đất và 02 gian nhà cấp 4 có chiều rộng tám mét đường 12B là 4m, chiều dài là 10m. Sau khi được cho đất gia đình ông H xây dựng lại nhà cấp 4 trên chính nền móng cũ xây từ năm 1974. Sau đó Nhà nước thu hồi của gia đình ông H 01m chiều dài để mở rộng đường 12B, vì vậy diện tích đất còn lại ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/9/2005 là 4m x 9m = 36m². Đến năm 2008, anh trai ông H là ông Đinh Thế H2 có tặng cho vợ chồng ông H mảnh vườn phía sau có chiều rộng 3,2m, chiều dài 18m. Đến năm 2016 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan đã hợp nhất hai thửa đất và ngày 15/7/2016 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ông H và H1 sử dụng diện tích là 105,5m².

Ông H không nhớ chính xác năm nào nhưng khi gia đình bà Kh chuyển về thửa đất 1160 ở thì bố mẹ ông H đã làm nhà cấp 4 và sau đó gia đình bà Kh cũng làm nhà trên phần đất của gia đình bà Kh được cấp. Cho đến năm 1994 vợ chồng ông H phá nhà cũ của bố mẹ cho và xây một nhà cấp 4 trên nền móng nhà cũ xây từ năm 1974.

Đến đầu năm 2017 gia đình bà Kh sửa lại quán thì đến tháng 11/2017 gia đình ông H phá nhà cấp 4 để xây nhà mới vẫn trên nền móng cũ, khi xây tầng thứ 2 vào khoảng tháng 4/2018 thì nhà bà Kh cho rằng nhà ông H lấn sang đất nhà bà Kh. Khoảng tháng 6/2018 UBND xã Phú Lộc tổ chức xuống đo đạc đất của nhà ông H và nhà bà Kh thì diện tích nhà ông H cũng thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

Từ năm 1994 cho đến khoảng tháng 4/2018 gia đình ông H và gia đình bà Kh sử dụng đất ổn định không có tranh chấp về diện tích hay ranh giới. Ông H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Kh, về việc buộc gia đình ông H phải trả cho gia đình bà Kh 10,7m² đất có kích thước: Phía Nam giáp đường 12B rộng 1,4m, phía Bắc rộng 0,8m, phía Tây dài 9,76m, phía Đông dài 9,76m, vì gia đình ông H không lấn đất, không mượn đất của gia đình bà Kh.

** Ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan T3 hành xem xét, thẩm định tại chỗ, kết quả:*

Hiện trạng thửa đất gia đình ông H đang sử dụng có diện tích 100,2m², kích thước Phía Tây giáp đất nhà bà Kh dài 31,32m (gồm 03 đoạn gấp khúc), phía Đông giáp nhà ông T3 dài 31,91m, phía Bắc giáp thửa đất số 715 rộng 3m, phía Nam giáp QL12B rộng 3,7m. Tại vị trí đất tranh chấp gia đình ông H đang sử dụng có kích thước: Phía Tây giáp đất nhà bà Kh dài 9,76m, phía Đông giáp đất nhà ông T3 dài 9,76m, phía Bắc giáp phần còn lại của gia đình ông H và đất của gia đình bà Kh rộng 3,7m, phía Nam giáp QL12B rộng 3,7m.

Hiện trạng phần đất gia đình bà Kh đang sử dụng có diện tích 260,4m², kích thước phía Tây giáp nhà ông T2 dài 30,51m, phía Đông giáp nhà ông H dài 31,32m, phía Bắc giáp thửa đất số 715 rộng 8,8m, phía Nam giáp QL12B rộng 7,6m.

* Ngày 18/01/2019 Hội đồng định giá xác định 10,7m² đất tranh chấp có giá trị là 74.900.000 đồng.

* Tại GCNQSDĐ ngày 29/9/2005 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp cho ông H, bà H1 được quyền sử dụng 36m² đất ở (KT 9m x 4m), tại thửa số 1158, tờ bản đồ số 5a; Sau khi nhập diện tích hai thửa đất (36m² đất ở tại thửa 1158 với 64,5m² đất vườn tại thửa 1159), ngày 15/7/2016 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp GCNQSDĐ cho ông H, bà H1 được quyền sử dụng 105,5m² (36m² đất ở, 64,5m² đất vườn) tại thửa số 1158, tờ bản đồ số 5a.

* Tại GCNQSDĐ ngày 21/11/1997 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp cho ông Th được quyền sử dụng 195m² đất ở, tại thửa số 1160, tờ bản đồ số 5.

* Tại GCNQSDĐ ngày 25/12/2007 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp cho bà Kh được quyền sử dụng 195m² đất ở (KT 9m x 21,66m), tại thửa số 1160, tờ bản đồ số 5.

** Tại văn bản ngày 18/01/2019 Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc xác định:*

- Nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất của gia đình bà Kh tại xã Phú Lộc:

Hiện tại địa phương không còn lưu giữ tài liệu liên quan đến thời gian cấp đất cho ông Đình Văn Th.

Hồ sơ địa chính xã Phú Lộc năm 1987 thể hiện thửa đất số 691 tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m² (KT 8m x 15m) chủ sử dụng là Hợp tác xã.

Năm 1997 ông Th được UBND huyện Nho Quan cấp GCNQSD 195m² đất ở, tại thửa 1160 tờ bản đồ số 5.

Bản đồ địa chính năm 1997, tờ số 5b thửa 1160 có diện tích 195m² (KT 9m x 21,66m).

Đến năm 1999 ông Th1 chết, bà Kh là vợ ông Th1 được thừa kế toàn bộ diện tích thửa đất nên ngày 25/12/2007 UBND huyện Nho Quan cấp GCNQSDĐ cho bà Kh.

Tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc năm 2017 và Bản đồ địa chính năm 2017 tờ số 40, thửa đất số 212 (1160 cũ) có diện tích 246m², kích thước: Phía Tây giáp nhà ông T2 dài 29,63m (tăng 7,97m so với GCNQSDĐ), phía Đông giáp nhà ông H dài 30,8m (tăng 9,14m so với GCNQSDĐ), phía Bắc giáp thửa đất số 215 rộng 8,67m, phía Nam giáp QL12B rộng 7,66m (giảm 1,34m so với GCNQSDĐ).

Từ khi được cấp cho đến nay, thửa đất số 1160 tờ bản đồ số 5 của gia đình bà Kh không có bất cứ sự chuyển nhượng, tặng cho để làm tăng hay giảm diện tích đất.

- Nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất của gia đình ông H tại xã Phú Lộc:

Bản đồ địa chính xã Phú Lộc năm 1987 thể hiện ông Đinh Văn T1 được quyền sử dụng 40m² tại thửa đất số 692 (KT 8m x 5m).

Bản đồ địa chính năm 1997 thửa đất của ông T1 được tách thành hai thửa gồm thửa 1158 đứng tên ông T1 có diện tích 36m² (KT 4m x 9m) và thửa 1157 đứng tên ông Đinh Văn T3 là con trai ông T1 có diện tích 39m². Tuy nhiên địa phương không còn lưu giữ tài liệu về việc chuyển nhượng hay tặng cho làm tăng diện tích thửa đất, cụ thể là tăng chiều sâu thửa đất lên 9m.

Bản đồ địa chính năm 2017 tờ số 40 là thửa đất số 213 đứng tên ông H có diện tích 109m², kích thước: Phía Tây giáp nhà bà Kh dài 30,8m, phía Đông giáp nhà ông T3 dài 31,44m, phía Bắc giáp đất nông nghiệp rộng 3,11m, phía Nam giáp QL12B rộng 3,92m.

UBND xã Phú Lộc xác định có sự thay đổi về diện tích và kích thước của hai thửa đất nêu trên là do sai số về đo đạc. Từ khi ông T1 sử dụng đất, sau đó đến vợ chồng ông H các hộ sử dụng ổn định không có tranh chấp về ranh giới mà địa phương phải giải quyết, cho đến ngày 15/6/2018 UBND xã Phú Lộc mới nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất của bà Kh vì cho rằng vợ chồng ông H lấn sang đất nhà mình.

Tại Văn bản số 515/UBND-TNMT ngày 21/3/2019 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan xác định có sự khác nhau về diện tích, kích thước của thửa đất 1160 và thửa đất 1158 là do thời kỳ năm 1987 và năm 1997 đo đạc bằng phương pháp thủ công (đo cắt cù) nên độ chính xác giữa bản đồ và thực tế chưa tuyệt đối, vẫn có sự sai số về diện tích, hình thể đối với một số thửa đất. Thửa 1158 của gia đình ông H thuộc tờ bản đồ số 5b chứ không phải thuộc tờ bản đồ số 5a như trong GCNQSDĐ và do tính toán nhầm diện tích khi hợp thửa nên trong GCNQSDĐ ghi 105,5m² là chưa chính xác mà phải là 100,5m². Việc sử dụng đất của các hộ ổn định, không có tranh chấp suốt từ năm 1997 đến khi đo đạc lập hồ sơ địa chính năm 2017. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết vụ việc.

Tại Bản án số 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 5, 147, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 175, 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông H phải trả lại 10,7m² có các cạnh như sau phía Nam giáp đường 12B dài 1,4m, phía Bắc dài 0,8m, phía Tây dài 9,76m, phía Đông dài 9,76m của nguyên đơn bà Phạm Thị Kh.

2. Về án phí dân sự: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bà Phạm Thị Kh. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Kh 300.000 đồng tiền tạm ứng áp phí anh Th đã nộp thay theo biên lai thu tiền 0000893 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 bà Phạm Thị Kh kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại với lý do: Thu thập, kiểm tra đối chiếu số liệu, sự biến động về diện tích, hình thể, kích thước thửa đất của ông T1 trước và sau khi cho hai người con là ông H và ông T3. Ngày 02/12/2019 bà Phạm Thị Kh có đơn đề nghị Tòa án thu thập hồ sơ và xem xét quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và bà H1 đã đúng hay chưa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Anh Th trình bày, theo như quan sát của anh thì tổng chiều rộng tám mét đường QL12B đất của gia đình ông H, gia đình ông T3 cộng với phần đường bên hông đất nhà ông T3 (đường trước đây rộng khoảng 1m) mà ông T3 hiện đang sử dụng chỉ có 22 viên gạch (22 x 40cm) = 8,8m, như vậy khi cho các con đất thì thửa đất của ông T1 không đủ 8m chiều tám mét đường QL12B.

Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và xác nhận hiện tại tổng chiều rộng tám mét đường QL12B đất của gia đình ông H, ông T3 và phần đường bên hông nhà ông T3 hiện do ông T3 đang sử dụng chỉ khoảng 8,7m – 8,8m.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kh, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

- Bà Phạm Thị Kh là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Kh là nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của bà Kh được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý, giải quyết Đơn khởi kiện ngày 09/8/2018 của bà Kh là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung giải quyết tranh chấp và yêu cầu kháng cáo: Trên cơ sở lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định:

Đối với quá trình sử dụng đất của các đương sự: Nguyên đơn là bà Kh và người đại diện khai thừa đất của gia đình bà Kh được cấp khoảng năm 1985 – 1986, bị đơn là vợ chồng ông H khai thừa đất của gia đình ông H có nguồn gốc do Nhà nước cấp cho ông T1 là bố ông H năm 1974; Tuy nhiên cả hai bên đương sự và chính quyền địa phương đều không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ về việc cấp đất, do đó không có cơ sở xác định các đương sự được cấp đất khi nào, cơ quan nào cấp, diện tích, kích thước của thửa đất được cấp.

Theo UBND xã Phú Lộc và UBND huyện Nho Quan xác định, dựa trên cơ sở bản đồ địa chính xã Phú Lộc lập năm 1987, 1997, 2017 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện diện tích, kích thước thửa đất của các bên đương sự có sự thay đổi, biến động qua các thời kỳ, nguyên nhân là do đo đạc bằng phương pháp thủ công (đo cắt cù) nên độ chính xác giữa bản đồ và thực tế có sai số.

Xét về ranh giới của hai thửa đất: Từ năm 1986 cho đến trước tháng 4/2018 gia đình bà Kh và gia đình ông T1 (nay là gia đình ông H) sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp về diện tích hay ranh giới. Ranh giới đất của hai bên là các công trình xây dựng của hai gia đình đã tồn tại trên 30 năm. Bà Kh cho rằng năm 1994, khi vợ chồng ông H xây nhà có mượn bà Kh phần đất tranh chấp để xây quán cho rộng, ý kiến của bà Kh không được ông H thừa nhận và bà Kh không đưa ra được chứng cứ chứng minh có việc cho mượn đất. Vì vậy, không có căn cứ xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà Kh.

Xét về diện tích, kích thước thực tế hai thửa đất mà hai gia đình đang sử dụng: Tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất lập tháng 3/2017 (các hộ đều đã ký xác nhận) và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án tiến hành ngày 18/01/2019 thể hiện diện tích và chiều dài thửa đất của hai gia đình đều tăng, nhưng chiều rộng thửa đất của hai gia đình đều giảm so với GCNQSDĐ. Gia đình bà Kh và gia đình ông H đều không có tranh chấp về mốc giới với các hộ liền kề khác. Như vậy, về chiều rộng thửa đất hiện tại gia đình ông H đang sử dụng vẫn đang còn thiếu 0,3m, nên không có căn cứ xác định gia đình ông H đang sử dụng trái phép phần đất có tranh chấp.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn cùng xác nhận: Chiều bắm mặt đường QL12B đất của gia đình ông H, gia đình ông T3 cộng với phần đường bên hông đất nhà ông T3 (đường trước đây rộng khoảng 1m) mà ông T3 hiện đang sử dụng chỉ rộng khoảng 8,8m. Trên cơ sở xác nhận nêu trên, có thể xác định chiều rộng đất của gia đình nguyên đơn và gia đình bị đơn hiện tại đều thiếu, việc thiếu đất là do sai số trong đo đạc chứ không có sự xê dịch mốc giới hay lấn chiếm đất của nhau.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập toàn bộ hồ sơ địa chính thửa đất của các bên đương sự, hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất của gia đình ông H và các tài liệu, chứng cứ này đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm. Qua đó xác định, UBND huyện Nho Quan cấp GCNQSDĐ cho vợ cho ông H đối với thửa đất số 1158, tờ bản đồ số 5b là có căn cứ, đúng pháp luật; Tuy có nhân lần về phần diện tích và số tờ bản đồ nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không xâm phạm đến quyền và lợi ích của gia đình bà Kh. Phần đất tranh chấp nằm toàn bộ trong diện tích đất được cấp GCNQSDĐ của gia đình ông H, không có liên quan gì đến các hộ liền kề. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có căn cứ xem xét, thẩm định hiện trạng sử dụng đất của hộ liền kề với nhà ông H theo như yêu cầu của nguyên đơn.

Từ các căn cứ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kh, về việc buộc vợ chồng ông H, bà H1 phải trả lại cho bà Kh 10,7m² đất, kích thước phía Nam giáp đường 12B rộng 1,4m, phía Bắc giáp đất của bà Kh rộng 0,8m, phía Tây giáp đất của bà Kh dài 9,76m, phía Đông giáp đất của gia đình ông H dài 9,76m (tại thửa số 1158, tờ bản đồ số 5b, địa chỉ tại Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình) là có căn cứ, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kh là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, 101, 166, 170, 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 163, 164, 166, 175, 176, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Tuyên xử:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kh, về việc buộc vợ chồng ông Đinh Văn H, bà Ngô Thị H1 phải trả lại cho bà Kh 10,7m² đất, kích thước phía Nam giáp đường 12B rộng 1,4m, phía Bắc giáp đất của bà Kh rộng 0,8m, phía Tây giáp đất của bà Kh dài 9,76m, phía Đông giáp đất của gia đình ông H dài 9,76m (tại thửa số 1158, tờ bản đồ số 5b, địa chỉ: Thôn Ph, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình).

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kh được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kh 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng áp phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/ 0000893 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kh được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/01/2020).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện Nho Quan;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS huyện Nho Quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tử Lượng

